

## BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS)

Tên sản phẩm: NƯỚC BROM (BROMINE WATER)

### MỤC 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên hóa chất:** Nước brom (Dung dịch brom trong nước)
- Mã CAS:** 7726-95-6 (cho nguyên tố brom)
- Tên khác:** Brom hòa tan trong nước
- Sử dụng đã định:** Dùng trong phòng thí nghiệm, chất oxy hóa, chất sát trùng, sản xuất hóa chất
- Thông tin nhà cung cấp tại Việt Nam:**

Tên công ty: Công ty TNHH MTV Đức Mai Khôi  
Mã số thuế: 0314051291  
Địa chỉ: 702/67/9 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Số điện thoại khẩn cấp: 0909.907.861 (Giờ hành chính)

### MỤC 2: NHẬN DẠNG MÔI NGUY HẠI

- Phân loại theo GHS:**
  - GHS05: Ăn mòn
  - GHS06: Độc cấp tính
  - GHS09: Nguy hại môi trường
- Từ cảnh báo:** NGUY HIỂM
- Câu cảnh báo nguy hiểm:**
  - H290: Có thể ăn mòn kim loại
  - H301: Độc khi nuốt phải
  - H314: Gây bỏng da nghiêm trọng và tổn thương mắt
  - H331: Độc khi hít phải
  - H400: Rất độc với sinh vật thủy sinh
- Câu phòng ngừa:**
  - P260: Không hít hơi
  - P280: Mang găng tay/bảo hộ mắt/mặt
  - P301+P310: Nếu nuốt phải: Gọi ngay trung tâm chống độc/bác sĩ
  - P303+P361+P353: Nếu dính vào da: Cởi bỏ quần áo và rửa kỹ bằng nước
  - P304+P340: Nếu hít phải: Di chuyển đến nơi thoáng khí

### MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

- Tên thành phần:** Brom (dung dịch trong nước)
- Mã CAS:** 7726-95-6
- Tỷ lệ:** 0.5 – 5% brom hòa tan trong nước
- Phân loại:** H301, H314, H331, H400

### MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP

- Hít phải:** Đưa người ra nơi thoáng khí, thở oxy nếu khó thở, gọi bác sĩ
- Tiếp xúc da:** Cởi bỏ quần áo, rửa kỹ vùng da bị ảnh hưởng
- Tiếp xúc mắt:** Rửa mắt dưới vòi nước sạch ít nhất 15 phút, cần chăm sóc y tế
- Nuốt phải:** Gọi ngay trung tâm chống độc hoặc bác sĩ, không gây nôn

### MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Không dễ cháy**, nhưng có thể sinh khí độc (HBr, Br<sub>2</sub>) khi cháy
- Phương tiện chữa cháy:** Sử dụng phương tiện phù hợp với khu vực xung quanh

- **Trang bị bảo hộ:** Mặt nạ lọc khí và đồ bảo hộ kín toàn thân
- 

#### MỤC 6: BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- **Biện pháp cá nhân:** Đeo đầy đủ thiết bị bảo hộ cá nhân, tránh hít hơi
  - **Biện pháp môi trường:** Tránh đổ vào cống, hồ, sông
  - **Phương pháp làm sạch:** Trung hòa bằng chất hấp thụ trung tính (natri thiosunfat), thu gom bằng vật liệu không phản ứng
- 

#### MỤC 7: SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- **Sử dụng an toàn:** Làm việc trong tủ hút, tránh tiếp xúc trực tiếp
  - **Bảo quản:** Bình kín, tránh ánh sáng, nơi mát mẻ, thông gió tốt
  - **Không tương thích với:** Kim loại, chất khử, axit mạnh, bazơ mạnh
- 

#### MỤC 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Giới hạn tiếp xúc (OSHA/ACGIH):** 0.1 ppm (TWA), 0.3 ppm (STEL)
  - **Bảo hộ cá nhân:**
    - Hô hấp: Mặt nạ chống hơi độc (lọc khí Br<sub>2</sub>)
    - Tay: Găng tay neoprene hoặc nitrile
    - Mắt: Kính chống hóa chất
    - Da: Quần áo bảo hộ chống hóa chất
- 

#### MỤC 9: TÍNH CHẤT LÝ HÓA

- **Trạng thái:** Dung dịch
  - **Màu sắc:** Nâu đỏ nhạt
  - **Mùi:** Mùi hắc, khó chịu
  - **pH:** Rất thấp (tính axit)
  - **Nhiệt độ sôi (dung môi nước):** ~100°C
  - **Đễ bay hơi:** Có
  - **Tan trong nước:** Tan tốt
- 

#### MỤC 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- **Ổn định ở điều kiện thường**
  - **Phản ứng nguy hiểm:** Phản ứng mạnh với chất khử, kim loại
  - **Sản phẩm phân hủy:** Khí brom (Br<sub>2</sub>), hydrogen bromide (HBr) độc hại
- 

#### MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- **LD50 (chuột, uống):** ~300 mg/kg
  - **LC50 (hít, chuột):** ~1000 mg/m<sup>3</sup> trong 1h
  - **Gây ăn mòn da, bỏng mắt, tổn thương hô hấp nghiêm trọng**
- 

#### MỤC 12: THÔNG TIN SINH THÁI

- **Rất độc với sinh vật thủy sinh (H400)**
  - **Tác động môi trường:** Có thể gây hại nghiêm trọng khi rò rỉ lớn
  - **Không phân hủy nhanh trong môi trường nước tự nhiên**
- 

#### MỤC 13: BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- **Không đổ vào cống hoặc hệ thống nước thải**
  - **Chất hấp thụ có thể trung hòa:** Na<sub>2</sub>S<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, NaOH loãng
  - **Bao bì:** Rửa sạch, xử lý theo hướng dẫn chất thải nguy hại
-

#### **MỤC 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN**

- **UN Number:** UN 1744
  - **Tên vận chuyển:** BROMINE SOLUTION
  - **Nhóm nguy hiểm:** 8 (ăn mòn), 6.1 (độc)
  - **Nhóm đóng gói:** I hoặc II (tùy nồng độ)
- 

#### **MỤC 15: THÔNG TIN QUY ĐỊNH**

- **Quy định áp dụng:**
    - Thông tư 04/2012/TT-BCT (Việt Nam)
    - GHS, REACH, TCVN 8402:2010
  - **Nước brom cần được khai báo khi nhập khẩu hoặc sử dụng sản xuất**
- 

#### **MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC**

- **Ngày biên soạn:** 04/07/2025
- **Nguồn tham khảo:** GHS, REACH, PubChem, Merck Index
- **Lưu ý:**
  - Đây là hóa chất rất nguy hiểm – chỉ dùng bởi người có chuyên môn và thiết bị bảo hộ phù hợp
  - Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
  - Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
  - Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế